

Số: 2013/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 675/TTr-STNMT ngày 9 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường (có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 6/4/2017 và Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 27/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La.

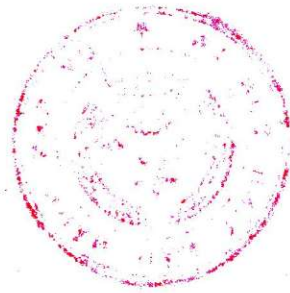
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (230b). *đ*



Cầm Ngọc Minh





DANH MỤC

Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 17/ 8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A. CẤP TỈNH: 74 TTHC					
I. Lĩnh vực đất đai					
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- 50 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	UBND tỉnh	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	- 20 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
3	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều	- 20 ngày làm việc - Đối với các xã vùng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

	kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La		- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
--	---	---	--	--	--

4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	- 14 ngày làm việc - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định : + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²:	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
---	--	---	--	--	--

				7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy.	
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê	- 14 ngày làm việc Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-

	đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			+ Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy.	BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
6	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được	- 10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của	- Phí thẩm định:	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	+ Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
--	--	---	---	---

				+ Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy.	
7	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	- 6 ngày làm việc - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

					- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- 12 ngày làm việc - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy

					định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
9	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- 10 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

					sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
					- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	- 20 ngày làm việc - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m ² : 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m ² - 5000 m ² : 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m ² - 10.000 m ² : 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m ² - 100.000 m ² : 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ

				diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000	Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa sử
--	--	--	--	--	--

				đồng/giấy.	đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
					- Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai; - Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi một số Điều tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy

					định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai.
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- 19 ngày làm việc. - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²:	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền

				6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy.	sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều củ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa sử đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật
--	--	--	--	---	--

					Đất đai; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi một số Điều tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ
--	--	--	--	--	---

					quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai.
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	- 18 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-

				diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy.	BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ
--	--	--	--	---	---

					quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai; - Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi một số Điều tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định cụ thể một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai.
13	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- 06 ngày làm việc - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 460.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 920.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² -	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành

				10.000 m²: 1.380.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 2.300.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 3.225.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 4.145.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 4.600.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000	Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	--	--

				đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai : 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển	- 10 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công	- Phí thẩm định: + Khu vực đô thị: 185.000 đồng + Khu vực nông thôn: 90.000 đồng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

	nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	tỉnh Sơn La	- Lệ phí: + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 90.000 đồng/giấy. + Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/giấy + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về
--	---	--	-------------	--	---

					phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
15	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	- 08 ngày làm việc; - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính :	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ

				30.000 đồng/lần	Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều củ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
16	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất,	- 07 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của	- Phí thẩm định: * Đối với Cấp mới:	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

	quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	+ Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị
--	---	--	---	---	--

				+ Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. * Cấp lại: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 460.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 920.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 1.380.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 2.300.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²:	định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa sử đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai . - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí,
--	--	--	--	---	--

				3.225.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 4.145.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 4.600.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại	lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	---	--

				(kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	
17	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	- 07 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Lệ phí: + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

					- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
18	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp; - 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, sổ hiệu	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ

	với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày		hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
19	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong	- 07 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP

	các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000	ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều củ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
--	---	--	---	--	--

				đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai :	- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai . - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	--	--

				30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần	
20	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- 02 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Lệ phí: + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu hồ sơ địa chính : 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

					quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- 09 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 10.000 m² - 100.000 m²: 4.600.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 100.000 m² - 300.000 m²: 6.000.000 đồng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

				+ Dự án có quy mô diện tích từ 300.000 m² - 500.000 m²: 7.000.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 500.000 m² trở lên: 7.500.000 đồng. - Lệ phí: + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất : 400.000 đồng/giấy + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy. + Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy	- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
--	--	--	--	---	---

				chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/lần cấp. + Chứng nhận đăng ký biến động đất đai : 30.000 đồng/lần. + Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số hiệu, hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.	
22	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- 09 ngày làm việc; - Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La	- Phí thẩm định: + Dự án có quy mô diện tích dưới 1000 m²: 920.000 đồng + Dự án có quy mô diện tích từ 1000 m² - 5000 m²: 1.840.000 đồng. + Dự án có quy mô diện tích từ 5.000 m² - 10.000 m²: 2.765.000 đồng	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-